

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST
Ngày: 04/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên, ông Phạm Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký TAND Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HS ngày 21/10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trương Văn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 11/01/1994, tại tỉnh L; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh L; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2021. Trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 01/07/1990 tại tỉnh Q; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn 2 xã T, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam ngày 20/4/2021. Trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3/ Người bị hại:

- Anh Nguyễn Phương N

- Anh Nguyễn Quang T

- Anh Nguyễn Đình L

Cùng có địa chỉ: Tổ dân phố N1, phường T, Thành phố H, tỉnh H.

- Anh Cao Chí L, địa chỉ: Tổ dân phố N5, phường T, Thành phố H.

Người tham gia tố tụng khác

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lưu Thị H,

- Ông Ngô Sỹ H

- Anh Trương Văn L

- Bà Cao Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2021, Trương Văn Đ cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tấn H đi từ thành phố H lên thành phố H1 để chơi và tiếp thị bán hàng đồ gia dụng. Khi đến Thành phố H1 cả nhóm nghỉ tại nhà nghỉ A thuộc tổ dân phố N, phường T, Thành phố H1 và gặp nhóm khác gồm có Lê Văn S, Đinh Bộ L, Phạm Văn C, cùng trú tại xã L, huyện V, thành phố H2 và các đối tượng cùng nghỉ tại nhà nghỉ A.

Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2021, cả hai nhóm đến quán ăn Đ tại phố N, phường T (cạnh nhà nghỉ A) để ăn tối. Khoảng 19 giờ cùng ngày, có nhóm thanh niên khác gồm Nguyễn Phương N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Đình L, và Cao Chí L cũng đến quán ăn tối tại quán Đ.

Lê Văn S xô sát cãi nhau với Cao Chí L vì cho rằng Cao Chí L tự ý lấy ghế ngồi của mình.

Thấy sự việc cãi nhau Nguyễn Đình L và Nguyễn Phương N đi từ trong quán ra để can ngăn, trong quá trình cãi nhau S dùng tay đâm vào mặt của Cao Chí L; khi thấy đánh nhau L, H, Đ, N cũng lao vào dùng tay chân đánh Cao Chí L; Cao Chí L bỏ chạy ra ngoài đường Quốc lộ 6, chạy vào nhà anh Nguyễn Công Đ.

Trong lúc Cao Chí L chạy ra ngoài, Nguyễn Phương N lao vào dùng tay đâm vào phía sau đầu của Nguyễn Văn T, T quay lại nhìn thấy Nguyễn Đình L đứng sau lưng; T cầm chiếc khay đựng ấm, chén uống nước bằng kim loại để trên bàn uống nước đánh một cái vào đầu Nguyễn Đình L và dùng tay đánh liên tiếp vào vùng mặt, đầu L còn T cầm một chiếc bát tô bằng sứ đập vào đầu N và dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và mặt N khiến N bị thương ngã xuống nền nhà.

Thấy N bị đánh, Nguyễn Quang T cầm ghế bằng kim loại lao vào đánh T bị T giữ lại, sau đó T dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và mặt của T. H, N sau khi đuổi theo Cao Chí L nhưng không được thì từ ngoài quán xông vào đánh T; H dùng tay không đánh vào lưng T, N cầm ghế bằng kim loại đánh vào vùng đầu và lưng T. T sau khi đánh Nguyễn Đình L liền cầm một bát nhựa, màu vàng đánh một cái vào đầu của T; T nhìn thấy N nằm dưới nền nhà, Thuận cầm ghế kim loại đánh

vào gáy và lưng của N. Còn N sau khi đánh T liền dùng chân đạp vào sườn trái của N.

Đinh Bộ L và Nguyễn Đình L đứng gần đó vào can ngăn T không đánh N nữa thì L bị T cầm ghế vụt trúng vào tay trái, Nguyễn Đình L thấy T đánh N liền ra can ngăn thì bị T đánh trúng đầu và tay trái sau đó T dùng tay không đánh nữa.

Khi Nguyễn Đình L đỡ N dậy thì bị Đ sau khi đuổi theo Cao Chí L đã quay lại quán và dùng một chiếc ghế nhựa đánh vào đầu của N. Sau đó được mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa và đi về. Nguyễn Phương N, Nguyễn Quang T, Nguyễn Đình L được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H khám và điều trị.

**/ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/Tgt, ngày 26/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Phương N kết luận:*

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết thương vùng mặt đã khâu phục hồi.
- Vết rách lưỡi.
- Vết xây xước da vùng lưng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm)

**/ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/Tgt, ngày 26/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Quang T kết luận:*

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết biến đổi sắc tố da vùng mắt trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Quang T là 01% (Một phần trăm)

**/ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/Tgt, ngày 27/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Đình L kết luận:*

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cổ bên phải.
- Sẹo vùng cổ bên trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Đình L là 02% (Hai phần trăm)

Đặc điểm gây thương tích: Vật tày.

**/ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/Tgt, ngày 27/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Cao Chí L kết luận:*

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- Các vết sưng nề vùng đầu.
- Vết biến đổi sắc tố da cẳng tay trái, vùng lưng phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Cao Chí L là 01% (Một phần trăm).

Ngày 18/4/2021, Trương Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an Thành phố H đầu thú và khai báo về hành vi của mình. Ngày 20/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T để điều tra theo quy định của pháp luật. Các đối tượng T, N,L,S hiện nay đang xác minh làm rõ, Cơ quan CSĐT tách ra giải quyết sau.

Đối với 01 chiếc xe ô tô, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến tội phạm. Các vật chứng còn lại đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đã thỏa thuận bồi thường xong những người bị hại không có ý kiến gì.

Cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) Thành phố H truy tố các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS). Với tình tiết định khung tăng nặng là: dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 đến 30%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) đề nghị: tuyên bố các bị cáo Đền, Thuận phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ, khoản 2 điều 134 - BLHS; áp dụng điều luật này và Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 - BLHS; Điều 17, 38, 58, 65 - BLHS; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đ từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù - cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX xác nhận sự tự nguyện và thỏa thuận bồi thường giữa các bên.

Đối với vật chứng còn đang lưu giữ, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 - BLHS, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS) trả lại điện thoại cho các bị cáo, tịch thu tiêu hủy các vật chứng là các công cụ phạm tội không còn giá trị.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật.

Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, Điều tra viên; VKSND Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Bị cáo Trương Văn Đ và Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị can, bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản hiện trường, trích xuất dữ liệu camera và vật chứng thu được của vụ án nên có đủ cơ sở chứng minh:

+ Trương Văn Đ có hành vi cố ý dùng hung khí (ghế nhựa) đánh vào đầu người bị hại anh Nguyễn Phương, dùng tay, chân đánh Cao Chí L.

+ Nguyễn Văn T có hành vi dùng ghế kim loại đánh vào gáy, lưng của N; cầm 1 bát nhựa màu vàng đánh vào đầu Nguyễn Quang T; cầm chiếc khay đựng ấm, chén uống nước bằng kim loại để trên bàn uống nước đánh một cái vào đầu Nguyễn Đình L và dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu L.

Nguyễn Phương N bị tổn thương cơ thể: 15% (*Mười lăm phần trăm*)

Nguyễn Quang T bị tổn thương cơ thể: 01% (*Một phần trăm*)

Nguyễn Đình L bị tổn thương cơ thể: 02% (*Hai phần trăm*)

Cao Chí L bị tổn thương cơ thể: 01% (*Một phần trăm*).

Anh Nguyễn Quang T và anh Nguyễn Đình L đã có đơn không yêu cầu khởi tố với đối tượng gây thương tích cho mình (Bút lục 194, 279).

Do vậy, Cáo trạng của VKSND Thành phố H truy tố các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Văn T về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 - Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo Đ và bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Tuy nhiên*, xét thấy các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình tự nguyện, tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại; đối với bị cáo Trương Văn Đ đã đầu thú; đối với bị cáo Nguyễn Văn T còn có bố, mẹ là người có công với cách mạng (Được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương); ngoài ra những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) cho các bị cáo và tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên ý kiến - như vậy khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần cân nhắc, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 - BLHS; Khoản 2 Điều 51- BLHS. Xem xét toàn bộ vụ án và các tình tiết giảm nhẹ TNHS cùng với nhân thân của các bị cáo thấy rằng phía bị hại cũng có một phần lỗi; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án; có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 - BLHS để giáo dục cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời cần phân hóa vai trò của hai bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của BLHS - trong vụ án này, như đã phân tích ở trên thì bị cáo T có ý thức thực hiện tội phạm tích cực hơn bị cáo Đ nên

phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: cần ghi nhận những thỏa thuận bồi thường này theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 - BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về việc xử lý vật chứng:

- Căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, các vật chứng trên chính là công cụ gây án, giá trị không đáng kể nên sẽ được tịch thu và tiêu hủy

- Đối với hai chiếc điện thoại SAMSUNG của bị cáo Trương Văn Đ và SAMSUNG GALAXY A32 của bị cáo Nguyễn Văn T, xét thấy các bị cáo không sử dụng điện thoại khi thực hiện hành vi tội phạm cần căn cứ theo điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, hoàn trả lại cho các bị cáo.

Các vật chứng cơ quan CSĐT đã xử lý là phù hợp.

Các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng khác trong vụ án, Cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi - HĐXX không đề cập trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

***/ Về tội danh:**

- Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 - BLHS Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

***/ Về hình phạt:**

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điều 65 - BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 - BLHS;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trương Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Khoản 1 Điều 48 - BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 590 - Bộ luật dân sự 2015 xác nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bên bị cáo và bị hại - đã bồi thường xong, nay bị cáo Đ và bị cáo T không phải bồi thường nữa.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 - BLHS; Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 - Điều 106 của Bộ luật TTHS;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại SAMSUNG cho bị cáo Trương Văn Đ và trả lại 01 chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY A32 cho bị cáo Nguyễn Văn T,

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc ghế ngồi bằng kim loại;

- 01 chiếc ghế ngồi tựa lưng bằng nhựa màu nâu;

- 01 chiếc bát nhựa màu vàng, các mảnh sứ màu trắng bị vỡ;

- 01 khay bê đồ kim loại hình chữ nhật (kích thước 20x30)

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB ngày 27/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh H).

4. Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 136 - Bộ luật TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Văn T - mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án dân tỉnh H để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt được tính từ ngày được Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;

- VKSND Thành phố Hòa Bình;

- Công an Thành phố Hòa Bình;

- Bị cáo; Người bị hại;

- Thi hành án HS;

- Chi cục Thi hành án DS TP Hòa Bình;

- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;

- UBND xã H,

huyện H;

- UBND xã T, huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Lan Hương

- Lưu HS.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Thanh Nhiên

Phạm Quốc Trung

Đinh Lan Hương